TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:49/2019/HS-ST
Ngày 21/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Siu Hoal.

+ Ông Dương Đình Diện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Sen – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2019/TLST – HS ngày 16 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2019/QĐXXST – HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Ksor Đ, sinh năm 1984 tại tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Làng N, xã Ia , huyện I, tỉnh Gia Lai; nghề nhiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Jarai; Giới tính: Nam; Quốc Tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Tin lành; Con ông Rơ Châm Ng(đã chết), Con bà Ksor H, sinh năm 1961;Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 17/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Về nhân thân:

Ngày 25/10/2002, bị xử phạt hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi vi phạm quy chế biên giới.

Ngày 20/02/2003 bị xử phạt hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi chặn người đi đường chém gây thương tích.

Ngày 22/12/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 06 năm tù về tội "Cướp tài sản". Ngày 25/5/2008 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. K, sinh năm 1962. Có mặt.

2. B, sinh năm 1984. Có mặt.

Trú tại: Làng Chơ Rong II, Đăk Ta Ley, Mang Yang.

- Người phiên dịch tiếng Jarai: bà Nay H'Y , công tác tại Ủy ban nhân dân xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a.*Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Vào cuối năm 2018, Ksor Đ1 (là anh ruột của Ksor Đ) hiện đang sống tại Thái Lan, sử dụng Facebook tên là "Do Chăng Rơ Mang" liên lạc với Ksor Đ1 (tên Facebook là "Nguyễn Văn Tiến") và giao cho Ksor Đ dẫn đường cho một số người sống ở tỉnh Gia Lai trốn sang nước Thái Lan. Ksor Đ đồng ý.

Nhiệm vụ của Ksor Đ là khi có người muốn trốn sang Thái Lan thì Ksor Đ1 gửi số điện thoại của người đó cho Ksor Đ. Ksor Đáp sẽ trực tiếp liên lạc với họ để hẹn địa điểm, thời gian gặp mặt, thông báo số tiền mỗi người đi là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Sau đó, Ksor Đ sẽ dẫn họ đi từ TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai vào TP. Hồ Chí Minh thì sẽ có người đàn ông (chưa xác định được nhân thân lai lịch) gặp Ksor Đ để nhận tiền và người, rồi dẫn họ trốn sang Thái Lan. Ksor Đ1 gửi ảnh đại diện Facebook của người đàn ông này có tên là "Yêu em mai mai" cho Ksor Đ để liên lạc. Cụ thể, từ ngày 07/4/2019 đến ngày 22/4/2019, Ksor Đ đã 02 lần dẫn đường cho 07 người trốn sang Thái Lan cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ, ngày 07/04/2019, Ksor Đ1 nhắn số điện thoại của P (trú tại làng Kon Brung, xã Ayun, huyện Mang Yang) cho Ksor Đ để dẫn đường cho 04 người trong gia đình của Pyinh trốn sang Thái Lan. Sau đó, Ksor Đ đã liên lạc và hẹn Pyinh sáng ngày 09/04/2019 sẽ gặp nhau tại Bến xe Đức Long. Trước khi trốn sang Thái Lan, Pyinh đã rủ K và B (cùng trú tại làng Chơ Rơng II, xã Đăk Tay Ley, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai) đi cùng. P nói mỗi người chuẩn bị 20.000.000 đồng, cùng các giấy tờ liên quan như CMND, giấy tờ do Cơ quan Công an triệu tập…. và hẹn một tuần sau sẽ đi. Do K và B chưa có đủ tiền nên hẹn P thêm 01 tuần nữa. Sau đó, Pyinh thông báo cho B là gia đình P đi trước còn K và B đi sau.

Đúng hẹn, ngày 09/04/2019, Ksor Đ gặp 04 người (Pyinh cùng vợ và 02 con Đap không biết tên) tại Bến xe Đức Long Gia Lai. Tại đây, Pyinh đưa cho Ksor Đ 80.000.000 đồng. Sau đó, Ksor Đ báo cho Ksor Đ1 biết là đã nhận đủ tiền. Ksor Đ1 đã hướng dẫn cho Ksor Đ đi đổi sang tiền USD là 1.200 USD (quy ra tiền Việt Nam là 27.600.000 đồng) bỏ vào 01 bì thư đưa cho Pyinh cầm và bỏ vào 01 bì thư số tiền là 38.000.000 đồng để đưa cho người dẫn đường; số tiền còn lại là 14.400.000 đồng Ksor Đ giữ để chi tiêu và tiền công của Đap.

Đến khoảng 6h ngày 10/4/2019, Ksor Đ và gia đình Pyinh đến Bến xe Miền Đông TP. Hồ Chí Minh, thì người đàn ông sử dụng Facebook "Yeu em mai mai" liên lạc với Ksor Đ nói Ksor Đ đón xe Taxi đến chợ An Đông TP. Hồ Chí Minh. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Ksor Đ gặp người đàn ông trên, Ksor Đ giao cho người đàn ông này 01 bì thư trong đó có 38.000.000 đồng và 04 người trong gia đình Pyinh;

còn Đap đi về huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Số tiền 14.400.000 đồng Ksor Đáp giữ, sau khi trừ đi các chi phí, còn lại là 11.570.000đ, Ksor Đ đã tiêu xài hết.

Đến khoảng giữa tháng 4/2019, P điện thoại thông báo cho B biết là đã sang đến Thái Lan và nói B, K ở nhà đợi để P kiếm được người dẫn đường sẽ liên lạc.

Lần thứ hai: cũng với cách thức trên, vào khoảng 17 giờ ngày 22/4/2019 Ksor Đ1 nhắn cho Ksor Đ số điện thoại của B để liên lạc dẫn người trốn sang Thái Lan. Ksor Đ hẹn, ngày 23/4/2019 sẽ gặp nhau tại bệnh viện 211 TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai. Đúng hẹn Ksor Đ gặp K, B và Byui (con trai B) và đưa họ về phòng trọ của Đap thuê tại xã Ia Sao, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Tại đây, K đưa cho Ksor Đ 20.000.000 đồng, B đưa cho Ksor Đ 38.000.000 đồng và xin giảm 2.000.000 đồng do Byui còn nhỏ. Sau đó, Ksor Đ thông báo cho Ksor Đ1 biết đã nhận đủ tiền. Ksor Đ1 hướng dẫn cho Ksor Đ đi đổi sang tiền USD là 900 USD (quy ra tiền Việt Nam là 20.700.000 đồng) bỏ vào 01 bì thư đưa cho K cất giữ để qua bên kia sử dụng và bỏ 01 bì thư số tiền là 32.000.000 đồng để đưa cho người dẫn đường tại TP.Hồ Chí Minh; số tiền còn lại là 5.300.000 đồng Ksor Đ giữ để chi phí đi lại và tiền công của Đap.

Đến khoảng 06 giờ ngày 24/4/2019, Ksor Đ cùng 03 người đến TP. Hồ Chí Minh và gặp người đàn ông sử dụng Facebook tên là "Yêu em mai mai" tại cửa sau Bến xe Miền Đông. Tại đây, Ksor Đ giao K, B, Byui và 01 bì thư bên trong có số tiền 32.000.000 đồng cho người đàn ông này, còn Đap đi về huyện Ia Grai. Số tiền 5.300.000 đồng sau khi trừ đi các chi phí, còn lại 2.700.000 đồng, Ksor Đ đã tiêu xài hết.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì B, Byui và K cùng người đàn ông trên đi đến khu vực cửa khẩu Mộc Bài tỉnh Tây Ninh. Người đàn ông nói với B, Byui và K đi xe ôm theo con đường khác qua biên giới nước Cam Pu Chia, khi sang đến đó thì ngồi đợi. Còn người đàn ông này (có hộ chiếu) sẽ đi theo đường cửa khẩu, khi đến nơi sẽ đón họ rồi tiếp tục đi sang nước Thái Lan. Khi B, Byui và K đi đến điểm Cảnh giới mốc 170, thuộc Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài thuộc Ấp rừng Dầu, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cát, tỉnh Tây Ninh thì bị tổ công tác Biên phòng bắt giữ lập Biên bản vi phạm hành chính và thu giữ của B và K các giấy tờ cá nhân. Ngày 27/4/2019, Đồn biên phòng đã bàn giao B, Byui và K cho Công an tỉnh Gia Lai, sau đó Cơ quan Công an tỉnh Gia Lai đã bàn giao đối tượng cho Cơ quan Công an huyện Mang Yang.

Ngoài ra, Ksor Đ còn khai nhận: vào cuối năm 2018 và ngày 17/4/2019, Ksor Đ1 còn giao nhiệm vụ cho Ksor Đ dẫn đường cho 04 người dân tộc thiểu số ở huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai và xã Đăk Sơ Mây, huyện Đăk Đoa trốn sang Thái Lan, nhưng sau đó họ không đi, hiện Đap không lưu số điện thoại của họ.

Quá trình điều tra Ksor Đ khai đã đưa cho K số tiền là 900 USD, tuy nhiên khi Cơ quan Công an huyện Mang Yang kiểm tra người của B đã thu giữ của B số tiền là 800 USD. K khai, khi đưa bì thư cho K, Ksor Đ chỉ nói là tiền USD, không nói bao nhiêu tờ và K cũng không kiểm tra. Đến khi Cơ quan Công an huyện kiểm tra và thu

giữ thì K mới biết là trong bì thư có 8 tờ USD (800 USD). K nghĩ trong quá trình đi đường K đã làm rơi 01 tờ.

Quá trình điều tra, bị can Ksor Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị can phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 58/CT-VKS-P1 ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố Ksor Đ về tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 349 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

b. *Về các vấn đề khác của vụ án:*

Vật chứng của vụ án:

- 02 điện thoại di động; 02 sim số 0866481127 và số 0379353365; 01 thẻ nhớ (thu của Đap và B)

- 01 CMND mang tên Ksor Đ

- 800 USD (thu của K và B); 7.102.000 đồng (thu của Ksor Đ)

2. Quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa:

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, bị cáo thừa nhận theo sự chỉ đạo của anh trai là Ksor Đ1 sống tại Thái Lan, từ 07/4/2019 đến 22/4/2019 bị cáo đã dẫn đường cho 07 người dân tộc thiểu số tại huyện Mang Yang trốn sang Thái Lan. Số tiền bị cáo thu lợi được từ việc khi tổ chức cho những người này sang Thái Lan là 14.270.000đồng; Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ksor Đ phạm tội *"Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài";*Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 349, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt Ksor Đ mức án từ **5** (năm) năm đến **6 (sáu)** năm tù.

-Về vật chứng:

+Tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 điện thoại; số tiền 800 USD.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 sim, 01 thẻ nhớ.

+ Trả lại cho Ksor Đ 01 chứng minh nhân dân sau khi chấp hành xong án phạt tù.

+ Bảo thủ 7.102.000đ của Ksor Đ để đảm bảo cho nghĩa vụ Thi hành án của bị cáo.

-Biện pháp tư pháp: Buộc Ksor Đ phải nộp lại tiền thu lời bất chính số tiền 14.270.000đồng để sung công quỹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Ksor Đ khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 07/4/2019 đến 22/4/2019, dưới chỉ đạo Ksor Đ1 là anh trai của Ksor Đ hiện đang sống tại Thái Lan, Ksor Đ đã cùng với một người đàn ông ở Thành phố Hồ Chí Minh (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) 02 lần dẫn đường cho 07 người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại huyện Mang Yang tỉnh Gia Lai trốn sang Thái Lan, trong số này có 04 người đã trốn sang được đến Thái Lan, còn 03 người khi đang trên đường khi đến khu vực biên giới thuộc cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh thì bị lực lượng biên phòng tuần tra bắt giữ. Số tiền Ksor Đ thu lợi được từ việc tổ chức cho những người này trốn sang Thái Lan trái phép là 14.270.000đồng. Ngoài ra, vào cuối năm 2018 và ngày 17/4/2019 Ksor Đ1 còn giao cho Ksor Đ dẫn đường cho 04 người dân tộc thiểu số ở huyện Chư Pưh và huyện Đăk Đoa tỉnh GiaLai trốn sang Thái Lan, nhưng họ không đi, nên Ksor Đ không thực hiện được. Ksor Đ nhận thức được việc tổ chức đưa người trốn đi nước ngoài là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì mục đích tư lợi bị cáo vẫn thực hiện tội phạm. Với hành vi phạm tội nên trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Ksor Đ về tội *"Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 349 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài của bị cáo là trái pháp luật, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh biên giới, trật tự an toàn tại xã hội, gây bất ổn trong đời sống đồng bào dân tộc thiểu số tại địa phương. Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu từng bị xử phạt hành chính về hành vi vi phạm quy chế biên giới, bị xử phạt hành chính về hành vi gây thương tích cho người khác, bị kết án về tội "Cướp tài sản" thế nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, không rèn luyện, cải tạo thành người có ích mà tiếp tục phạm tội, đo đó,cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thật thà khai báo, ăn năn hối cải, gia đình thuộc hộ nghèo, là người đồng bào dân tộc thiểu số là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 Chứng minh nhân dân là giấy tờ tùy thân của Ksor Đ nên trả lại cho bị cáo sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

Đối với 01 điện thoại di động kèm theo 01 sim, 01 thẻ nhớ thu của Ksor Đ là phương tiện bị cáo sử dụng liên lạc, thực hiện tội phạm nên tịch thu sung công quỹ.

Đối với 01 điện thoại di động kèm theo 01 sim, thu của B là phương tiện B sử dụng liên lạc với Ksor Dap để thực hiện hành vi trốn sang nước ngoài nên tịch thu sung công quỹ.

Đối với số tiền 800 USD thu của K và B khi bị lực lượng biên phòng bắt giữ, tiền này dùng để trả cho đối tượng người nước ngoài giúp K và B thực hiện hành vi trốn sang nước ngoài trái phép nên tịch thu sung công quỹ.

Đối với số tiền 7.102.000đồng là tiền của Ksor Đ cần tiếp tục bảo thủ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 14.270.000đồng là tiền Ksor Đ thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần truy thu để sung công quỹ nhà nước.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Ksor Đ phạm tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài".

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 349, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Ksor Đáp 6 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2019.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị cáo Ksor Đ 01 Chứng minh nhân dân sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

- Tịch thu sung công quỹ: 02 điện thoại, 02 sim, 01 thẻ nhớ của Ksor Đ và B;

- Tịch thu sung công quỹ số tiền 800 USD của K và B.

- Bảo thủ số tiền 7.102.000đồng của Ksor Đ để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 58/2019 ngày 15/8/2019 giữa Cơ quan ANĐT – Công an tỉnh Gia Lai và Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai).

[3] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 BLHS:

Buộc Ksor Đ nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 14.270.000đồng để sung công quỹ.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Ksor Đ phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Cục THA Dân sự tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam T20;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Bình